

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa:

** Nguyên đơn: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1973;*

Địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn: **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1973;*

Địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M và anh G có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 12/10/1994; Nguyễn Lê Thành P – sinh ngày 18/01/2000; Nguyễn Văn Hữu N – sinh ngày 24/8/2004. Hiện nay cháu T và cháu P đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành nên chị M, anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu N

chưa đủ 18 tuổi, chị M và anh G thỏa thuận khi ly hôn giao cháu N cho chị M nuôi dưỡng. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi cháu N, anh G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh G thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị M và anh G thỏa thuận chị M chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị M đã nộp theo biên lai số 40044 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Y
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh